TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 01 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-VDS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1979

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu phố Lâm Giáo, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/8/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện nay ông bà không còn tình cảm vợ chồng với nhau, không còn chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị K là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Thu N1, sinh ngày 20/12/2014 và Nguyễn Thu N2, sinh ngày 01/12/2008.

Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất bà Nguyễn Thị K sẽ là người trực tiếp nuôi con.

Ông Nguyễn Đăng C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đăng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thu N1 mỗi tháng 4.000.000 đồng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0013483 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thu N1, sinh ngày 20/12/2014 và Nguyễn Thu N2, sinh ngày 01/12/2008 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Đăng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đăng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thu N1 mỗi tháng 4.000.000 đồng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0013483 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Thúy